
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Người Mù Sờ Voi

<blockquote>Kalama tri ân bạn Ho Thi Vui ghi chép.</blockquote>

Kinh người mù sờ voi – 21/03/2022

Có một chuyện mà mình phải nhắc tới trước khi đi vào nội dung bài kinh, đó là hôm nay bà con đọc các sách văn học trên thế giới, chẳng hạn trong 1001 đêm bà con thấy những câu chuyện rất giống kinh Phật. Rồi các vị đọc ở trong văn học Ấn Độ, thí dụ Mahabharata, Bhagava gīta, Upanishad các vị thấy phảng phất và vánh vát rất nhiều dấu vết kinh Phật trong đó. Rồi Việt Nam, chúng ta thấy lịch sử lập quốc của Chân Lạp cũng có 18 vị vua giống hệt 18 vị vua của Việt Nam, chúng đọc sử Việt Nam chúng ta thấy bà Âu Cơ có 100 con như chuyện Jataka, Bồn sinh của Phật giáo. Đương nhiên trong thời lượng hạn chế chúng ta không có thời gian bàn chuyện đó. Bàn là bị chúng chửi đó, vì mở room ra rồi bàn chuyện văn học tùm lum hết. Kể cả chuyện người mù sờ voi thì trong Kinh Bách dụ Phật giáo Bắc truyền cũng có, mà trong văn học dân gian nhiều xứ cũng có câu chuyện tựa tựa như vậy. Chẳng hạn bên châu Phi, châu Phi cũng có câu chuyện người mù sờ voi. Phải nói cho bà con biết không mai một bà con hoang mang.

Chẳng hạn, hôm nay với phương tiện thông tin truyền thông thoải mái, chúng ta có dịp biết một chuyện đáng tiếc nhưng cũng thú vị đó là : Những bài thơ của Mãn Giác Thiền Sư hay Không Lộ Thiền Sư, có một thời gian dài mình không biết bên Trung Quốc cũng có những bài thơ y chang vậy. Y chang có nghĩa là bây giờ mình không biết của ai lấy của ai, mấy người Việt mình lấy của họ rồi để tên mình vô hay là họ lấy của mình rồi để tên họ vô thì chỉ có trời biết thôi. Phải nói cho bà con biết như vậy.

Chẳng hạn bài “Trạch đắc long xà địa khả cư – trong đó có “hữu thời trực thượng cô phong đỉnh – Trường khiêu nhất thanh hàn thái hư” y chang kinh Tàu có. Phải nói bà con biết để bà con đừng hoang mang, nếu thích thì tìm hiểu riêng.

Bài kinh Sờ voi, theo Chú giải Atthakatha là chuyện có thật, không phải chuyện ngụ ngôn, dụ ngôn. Đây là chuyện có thật.

Đời xưa có ông vua, trong kinh nói không kể tên, tánh ông rất nghịch ngợm. Trong room chắc bà con ngạc nhiên không biết chữ nghịch ngợm trong Pāli kêu là cái gì. Pāli nghịch ngợm là keḷisīla. Sīla = thói quen, nếp sống, giới hạnh. Keḷisīla người có thói quen nghịch ngợm, ham vui, thích bày trò.

Chẳng hạn, thời đức Phật có một vị đại đệ tử có thắng hạnh đặc biệt. Tức là, ngài Mahakaccayana ngài đẹp đến mức nhìn từ xa người ta tưởng đức Phật, ngài Nanda, người em cùng cha khác mẹ với thái tử Tất Đạt nhìn xa cũng giống Phật . Đẹp như vậy đó. Đẹp lắm. Nhưng đặc biệt có một vị nữa là Lakundaka Bhaddhiya, tên cúng cơm ngoài đời, thế danh là Bhaddhiya hiền thiện, tốt lành nhưng ngài có ngoại hiệu lakunadaka – người lùn. Là vì ngài thấp lùn, mập, tròn mà thấp, chiều cao khiêm tốn. Đặc biệt thời gian tu tập Ba La Mật ngài giống ngài Ca Diếp, ngài Anan, 100. 000 đại kiếp.

Thắng hạnh của ngài là ngài có giọng nói du dương, giống Phật. Máy vị kia thì đẹp nhìn giống Phật, còn ngài, ngài mở miệng ra âm thanh nghe tưởng Phật nói không, Phạm âm, du dương. Giọng nói ngài như chim Cã Lăng Tần Già, giống giọng nói đức Phật.

Tôi đánh một vòng đê các vị thấy, có những vị đẹp lắm, mà nhìn từ xa tưởng đức Phật, riêng ngài, nếu ngài không nhìn, mình tưởng Phật nói, giọng nói ngài hay như vậy đó. Nhưng tưởng ngài như vậy. Ngài không có hảo tướng. Bởi vì kiếp xưa ngài cũng từng là một người Kelisīla, nghịch ngợm. Có nghĩa là, có kiếp đó, ngài làm vua, ngài kêu giai nhân tú lệ vô múa hát cũng chán, rồi ba cái ca vũ nhạc kịch diễn viên chuyên nghiệp tới cũng chán cuối cùng ngài mới nghĩ có cái trò nào cho nó vui kia, chứ còn mấy cái này thường lắm. Cuối cùng ngài nghĩ, chắc kêu mấy ông bà già đánh vật với nhau chắc vui. Đánh vật là giống như mình hiểu nôm na như sumo vậy đó, tức là vật lộn nhau đó. Mà cái đó rất là tôn đức vì người ta lớn tuổi rồi. Mỗi mệ, chưa kể mặt mũi người ta nữa, sĩ diện người ta nữa. Nhưng mà lệnh vua mà. Cho bắt mấy ông già bà cả về vật lộn cho ông coi. Do ác nghiệp đó, đời đời sanh ra ngài bị dị dạng, dị tướng.

Bởi vì: Bắt người ta thành trò đùa cho mình nhìn thì đời sau sanh ra thân tướng của mình cũng thành trò đùa cho người khác chiêm chọc. Ghê như vậy đó.

Kelisīla cùng một căn với kīlati có nghĩa là đùa giỡn. Keli là nghịch ngợm. Kelisīla là người có thói quen nghịch ngợm.

Ông vua này có thói quen nghịch ngợm, ông có con voi đẹp lắm, nó đẹp từ ngà, vòi, chân, lưng, mình, bụng... cái gì cũng đẹp, lúc ông đang ngắm con voi ông thấy người mù đi ngang trước hoàng cung, chống cái gậy dò đường. Ông mới nghĩ thế này, nghĩ trong bụng “mình có mắt mình thấy cái này cái kia chứ mấy người mù đâu thấy cái gì, nhất là mù bẩm sinh, đâu có biết cái gì”. Ông mới có ý nghịch kêu người bắt hết mấy người mù trong kinh thành về, cho họ rờ con voi, mà phải đi tìm mấy người mù bẩm sinh nha. Tiếng Pāli kêu là Jaccandha, từ cái văn phạm là Jātijatako, andha là mù

/Jatato andhabhavo/ có nghĩa là mù bẩm sinh.

Phải mù bẩm sinh mới được. Mù từ trong bụng mẹ. Cho nên họ không biết gì hết. Tập hợp mấy người lại cho họ rờ con voi coi, mỗi người tả lại theo họ con voi hình dáng ra sao. Phần này bà con thấy rồi.

Như vậy, câu chuyện này là câu chuyện có thật, câu chuyện xưa đức Phật kể lại.

Bây giờ quay lại kinh.

Nhân sự kiện chư tăng nghe được những cuộc cãi cọ, tranh luận của các tu sĩ ngoại giáo ai cũng cho mình đúng hết, chư tăng đi bắt nghe được mới về thưa với đức Phật. Đức Phật mới dạy:

- Phạm phu không được học chánh pháp dễ dàng có cái nhìn phiến diện như đám người mù bẩm sinh vốn không biết hình dáng con voi ra sao hết. Mỗi người có sở đắc riêng, Khi rờ cái chân thì thấy con voi dáng như cột nhà, rờ cái lỗ tai, rờ cái đuôi, rờ cái bụng, rờ cái lưng của nó, mình rờ đâu thì chỉ biết, nguyên con voi to đùng mấy tấn mình chỉ nhận biết qua xúc giác bàn tay, mình chỉ dùng xúc giác bàn tay để nhận xét, đánh giá nhận thức về hình dáng tổng thể của con voi rất dễ phiến diện.

Cho nên, khi học bài kinh bà con nhớ, từ trong nước kêu là những từ khóa, mình kêu keywords là những chữ quan trọng. Trong nội dung bài kinh Ngài dạy thế này.

1/ Tùy thuộc vào căn cơ chúng sinh (có người tham nhiều, sân nhiều, si nhiều hoài nghi, tà kiến nhiều, ngã mạn nhiều).

Tôi đã nói rất nhiều lần, thiện của mình là 25 tâm sở tích cực, ác là 14 tâm sở tiêu cực. Đúng không? Chính vì cái ác mình nặng cái ác nào cho nên cái thiện của mình nó cũng bị ảnh hưởng. Thí dụ như, bên thiện, bên Tâm lành có vô tham thì bên bất thiện phần bunn xin ít đi. Bên vô sân mình ít thì sân hận mình ít đi. Trí tuệ mình nhiều thì mình bớt si bớt hoài nghi đi thí dụ như vậy. Cái thiện mỗi người ảnh hưởng cái ác, cái ác mỗi người ảnh hưởng cái thiện. Khuynh hướng tâm lý mỗi người như vậy.

Ngay trong cái tham, mỗi người kiêu tham khác nhau. Có người thích nhìn, có người thích nghe, có người nặng về xúc chạm, có người thích suy tư, có người ăn rồi cứ ngồi trầm tư về thơ ca, văn học, triết lý, tư tưởng, có có người vậy đó. Như Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn hoặc hòa

thượng Tuệ Sỹ từ trẻ suốt ngày nghĩ ba cái siêu hình trừu tượng không à. Còn có người thì như Đinh Cường chẳng hạn, những họa sỹ như Tạ Tỵ chẳng hạn thì từ bé tới ngày nghĩ hình ảnh, màu sắc, vẽ tranh thôi. Có người thích nhạc, có người thích tranh, tư tưởng, có người thích thơ ca. Còn nói về tà kiến cũng vậy. Chúng sanh mỗi người có một tà kiến khác nhau. Có người thường kiến, có người đoạn kiến.

Thường kiến = (1) Đòi đòi có một linh hồn trôi nổi từ thân này qua thân khác, kiếp này qua kiếp khác; (2) Họ tin có một thế giới vĩnh hằng, (3) tin có một đấng chí tôn cao vời nào đó.

Đoạn kiến = nghĩ rằng, chết rồi là hết, trên đời không có thánh thần, tiên Phật, kiếp trước, kiếp sau, luân hồi, giải thoát, không có ma quỷ, khuất mặt khuất mày, tất cả đều không. Cái gì mình thấy được, sờ được, thì cái đó có, còn cái gì không thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng được, cái gì mình không hiểu được thì cái đó là không, kể cả kiếp trước kiếp sau, luân hồi quả báo. Người này gọi là người đoạn kiến.

Tùy vào tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống mà chúng ta có phiền não không giống nhau, tham thích không giống nhau, ghét sợ bất mãn không giống nhau. Rồi gì nữa? Tà kiến không giống nhau, kiêu mạn không giống nhau. Kiêu mạn cũng khác nhau nữa nha.

Có người nặng về hình thức họ kiêu căng, kiêu ngạo vì họ đẹp, cơ bắp. Nhưng ngược lại, có người họ không kiêu ngạo về ngoài mà kiêu ngạo cái khác, họ kiêu ngạo vì có học vi, học hàm, họ có nhiều tác phẩm, có nhiều công trình. Có người tự hào về tài sản, có người tự hào về nhan sắc, có người tự hào về sức khỏe, có người tự hào về tri thức, có người tự hào về quyền lực, tiếng tăm,...

Riêng cái kiêu ngạo mỗi em có một kiểu. Thấy chưa?
Chính từ chỗ thiện ác mỗi người khác nhau cho nên nó trở thành nền tảng nhận thức không giống nhau. Từ đó, nó dễ dẫn đến tình trạng hồi nãy tôi có đề nghị bà con đánh dùm tôi chữ Pāli này.

Ekamsavāda và ekamsavādī

Ekamsavādī : Người có chủ trương một chiều, có chủ trương phiến diện.

Ekamsavāda: Chủ trương, học thuyết, lập trường, quan điểm, chủ thuyết, chính sách một chiều.

Trong khi đó, đức Phật Ngài dạy, bản thân Ngài, đệ tử Ngài, những ai chấp nhận Ngài nên là người Vibhajjavādī – Vibhajjavāda : Có nghĩa là nói năng, tư duy phải có Phật tính. Ngài xác định như vậy.

Nghiên cứu bài kinh này, nghe giảng, tìm hiểu bài kinh người mù sờ voi này bắt buộc chúng ta phải đọc thêm một bài nữa là bài kinh Subha Sutta, Trung bộ kinh 99.

Tức là, sau khi tôi giảng xong bà con phải nhào vào trong đó, hoặc ngay bây giờ có smartphone, có ipad, iphone, mở ra liền, Trung bộ 99.

Trong đó Ngài xác định: Bản thân Ngài luôn luôn chủ trương, tư duy, nói năng có phân tích, đại ky là một chiều, phiến diện. Còn một chữ nữa là

Ekaṅgadassī = người có cái nhìn một nhìn một chiều, phiến diện.

Trong Chú giải kinh người mù có chữ Ekaṅgadassī.

Bài kinh này khi mình học là phải học mấy keywords này. Rất là quan trọng.

Cứ đọc như thần chú vậy đó “Tôi sẽ là người Vibhajjavādī, tôi không phải là người Ekaṅgadassī.

Như vậy chúng ta có mấy cái keywords

Ekamsavāda, Ekamsavādī, Vibhajjavāda, Vibhajjavādī, Ekaṅgadassī là 5 từ.

Thì ở đây nhớ.

Mình không biết Phật pháp mình nhận thức vấn đề dựa trên nền tảng tâm thức của người không biết đạo, mà như tôi nói rất nhiều lần: Tất cả chúng sanh từ phàm tới Thánh, Thánh cao nhất là đức Phật cho tới phàm phu thấp nhất là con ruồi con muỗi đều tư duy, bằng 1 trong 2 cách sau:

1. Hiểu vấn đề như nó là. Đó là cách nhìn của trí tuệ, cách nhìn của hiền thánh.

2. Hiểu vấn đề như mình muốn.

Nhớ nha. Tới chết cũng phải nhớ cái này nha. Tất cả chúng sanh phàm thánh, cao nhất và thấp nhất trong đời luôn luôn tư duy theo 2 cách này. Một nhận thức vấn đề, hiểu ra vấn đề như nó là, tức là nó sao thấy nó vậy. Còn hạng thứ hai là hiểu vấn đề, nhận thức vấn đề như mình muốn.

Phàm phu chúng ta nhận thức vấn đề dựa trên rất nhiều nền tảng tâm thức, rất nhiều cơ sở tư duy. Một là dựa trên cơ sở bất thiện, hai là dựa trên cơ sở thiện.

Cơ sở bất thiện là gì? Anh bần xỉn, anh suy nghĩ Phật pháp, triết học cao siêu gì nữa, nếu dựa vào những công trình cả ngàn trang mình tinh ý mình sẽ thấy, cha này chả kẹo. Người rộng rãi, suy nghĩ cái gì cũng phảng phất, vảng vất, lảng vảng, mang máng tinh thần hào sảng. Ganh tị cũng vậy. Tham nhiều, giận nhiều, người cực đoan, người thông thoáng thì luôn luôn họ tư duy theo định hướng tâm thức của họ.

Phải nhớ.

Tu hành cũng vậy. Mang tiếng là tăng ni, trên đầu đắp y, trên đầu thờ Phật nhưng mà tùy thuộc khuynh hướng tâm lý + tiền nghiệp + môi trường sinh trưởng, môi trường giáo dục, môi trường học tập mà từ đó chúng ta chọn bài kinh đó, suy tư, nghiền ngẫm, diễn dịch những bài kinh đó theo khuynh hướng, nền tảng tâm thức của mình, rồi từ đó chúng ta viết lách, nói năng, rao giảng, tuyên truyền cái riêng tư ấy cho người khác.

Nếu người kia họ tinh táo một tí, họ chỉ học cái hay thôi. Thì an toàn biết mấy. Nhưng nếu người kia đầu óc chim lồng cá chậu, khuynh hướng chim lồng cá chậu, thích đóng khung, thích ở tù thì nó dễ thờ thầy, mà quên rằng, thầy là người điều hay, ông thầy không phải người dạy điều tâm bậy. Người dạy mình chuyện tâm bậy là bạn xấu không phải thầy. Thầy có nghĩa là người dạy mình điều hay. Các vị tra từ điển coi đúng không. Tra từ điển tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Do Thái coi. Thầy là người dạy mình kiến thức. Cho nên, khi mình tiếp thu, kế thừa không phê phán, kế thừa không phân biệt thì lúc bấy giờ mình là nô lệ của thầy không phải học trò của thầy. Quan hệ hai bên nó đối rồi, nó là chủ tớ không phải thầy trò. Bởi vì thầy trò là mình chỉ kế thừa, thừa tiếp, đón nhận trao truyền từ thầy cái hay, cái đúng. Khi ông thầy rao giảng, tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não mình bằng cái riêng tư của ông thì không được. Ok. Ông nào cũng có cái riêng tư hết. Nhưng riêng mình khi mình tiếp nhận thì mình phải có phản biện, phải có phê phán.

Bởi vì: Chúng sanh phàm phu luôn luôn là một chiều, luôn luôn phiến diện. Có một điều ở thằng Tèo nó nhẹ tí, ở thằng Tí nó nặng. Nhưng luôn luôn nhớ. Phàm phu cơ sở tư duy luôn dựa trên cái thiện, cái ác của mình.

Anh hào sảng có kiểu tư duy triết học khác anh bần xỉn, anh vị tha khác anh ích kỷ, anh thông minh khác anh chậm lụt, anh cực đoan ảnh tư duy khác anh thông thoáng. Tôi thề độc, chuyện đó đúng. Thậm chí thằng cha có bằng đại học suy nghĩ khác thằng trung học, có bằng trung học tư duy khác có bằng tiểu học. Dầu thông minh bằng trời đi nữa nhưng nếu anh chưa lấy bằng trung học thì anh tư duy thông minh lắm cũng chỉ có phảng phất tiểu học trong đó, cái đồng ấu trong đó.

Nó có những nhận thức đại số, hình học, lượng giác, về ba chiều, về bốn chiều, có những thứ nhận thức ở thằng tiểu học nó không có, những nhận thức trừu tượng. Những nhận thức trừu tượng về vật lý, đại số thằng tiểu học nó không biết, nên sau này nó học cái gì, thì trong nhận thức nó luôn tránh cái gì ngoài luồng tư duy này. Anh chuyên Toán khác anh chuyên Hóa. Khác. Kẹt vậy.

Cho nên tư duy dựa vào cái thiện của mình, dựa vào cái ác của mình. Chính cái ác mỗi người không giống nhau từ đó cái thiện của mình cũng không giống nhau. Nhớ cái đó. Vì cái ác của mình tác động lên cái thiện của mình.

Các vị học hóa chất, hội họa là hai các vị biết chuyện đó mà. Hóa chất là gì? Chất A + chất B = Chất C. Lấy cái C + D nó ra cái khác. A + B + F + D nó ra cái khác. Pha màu trong hội họa cũng vậy, màu tím, màu đỏ màu xanh ra màu khác. Màu tím, màu đỏ, màu vàng ra màu khác. Màu tím, màu đỏ, màu trắng ra cái khác. Như vậy đó. Nó chỉ khác một chút nó ra cái khác liền.

Trên nền tảng mình thiện không giống nhau nên tác động cái ác không giống nhau. Khi thiện ác không giống nhau thì nền tảng tư duy không giống nhau. Từ đó, chúng ta dễ dàng rơi vào phiến diện.

Nếu hôm nay có người Phật tử lớn tuổi hỏi, hiểu chậm nhớ dở hỏi tui: Tui già quá, giờ sư gom gọn Phật pháp cho tui được không. Tinh thần Phật pháp là gì?

Tui nói, có 1001 cách thu gọn, tạm thời lúc đang giảng tui chỉ gợi ý các vị đặc điểm cần có ở một người tu Phật, học Phật, thương Phật, thờ Phật, Kính Phật. Nếu mình dốt quá mình không nhớ thì nhớ 3 cái này:

1/ Cái gì trên đời cũng vô thường. Thân Phật, trí Phật, hạnh Phật, công đức của Phật vẫn còn nằm trong hiện tượng của hữu vi. Bên Nam truyền nói vậy. Tâm Phật, trí Phật, Phật tướng, Phật

hành,...Tất cả cái gì liên hệ đến Phật, vĩ đại như vậy, thiêng liêng cao vời như vậy nhưng hễ có sanh phải có diệt. Nói gì các thứ khác. Tất cả thiện cỡ nào, ác cỡ nào, vui cỡ nào, khổ cỡ nào, đẹp cỡ nào, xấu cỡ nào, lâu cỡ nào, mong manh cỡ nào, bền vững cỡ nào, miễn là có là phải mất đi. Chuyện đầu tiên phải nhớ là Mọi thứ đều là vô thường đó là nhận thức sống chết gì cũng phải nhớ.

2/ Thương được ai thì thương.

Thương ở đây không phải mù quáng thương đưa mạng cho người khác, để người khác tha hồ gạt mình. Không phải. Thương có nghĩa là : Tha thứ được thì tha thứ, giúp được thì giúp (nhưng trong khoảng cách, cách thức an toàn).

3/ Chuyện mình không rành thì cẩn thận tìm hiểu lại, nghiên cứu lại còn không để qua một bên, đừng đại dốt chấp nhận liền chỉ vì thích nó hoặc chống liền chỉ vì ghét nó thì không đó.

Cho nên, đây là 3 đặc điểm người tu Phật:

(1) Khi không có gì bền. Nhận thức này rất quan trọng. Khi mình hiểu không có gì bền thì mình không chấp chặt gì hết. Dầu tinh thần hay vật chất, tình cảm hay lý trí.

(2) Thương được thì thương, tha được thì tha. Điều lành làm được thì lành phải hiểu ngầm điều ác tránh được thì tránh. Vì thiện ác không thể song hành. Bất buộc không thể song hành. Cho nên mình nói gọn, điều thiện nên làm như có thể. Thì điều đó cũng có nghĩa là điều ác tránh được nên tránh.

(3) Luôn luôn tâm niệm: Cái gì mình không rõ thì tìm hiểu cẩn thận, hoặc thấy không cần lắm thì bỏ qua một bên. Nhớ. Tuyệt đối không vì thích mà nhắm mắt chạy theo chấp nhận, thờ phụng, thần tượng; không vì ghét mà từ chối, xô đẩy, khước từ.

Đây là đặc điểm người tu Phật.

Cho nên, bây giờ anh có theo thầy bà gì đi nữa, trên hay dưới phố, cao tăng hay tân sư, thì luôn luôn mình phải nhớ cái đó. Theo ai thì theo. Đặc điểm của người học Phật là phải như vậy đó.

Trở lại Chánh kinh, nội dung khít khao.

Quan điểm chúng sinh trong đời, do không hiểu mọi thứ do duyên mà có có rồi phải mất. Không hiểu rằng: (1) Mọi hiện hữu là khổ, (2) Thích gì cũng là thích trong khổ, (3) Muốn thoát khổ đừng thích trong khổ nữa, (4) Sống trong 3 nhận thức đó là con đường thoát khổ. Do đó nó mới nảy ra những quan niệm sai lầm về hiện hữu của mình, và từ đó nó dẫn đến sai lầm sự hiện hữu của người khác, của vô lượng vũ trụ.

Tin rằng trên đời có cái bền vững, thay vì trên đời đã có mặt không có gì là không vô thường. Mình ráng mình tin có một người, một vật, một sự kiện, một cảnh giới, một cái gì đó đó bền vững đó là một điên đảo mộng tưởng.

Điên đảo 2: Trong cuộc đời vốn dĩ không có gì hạnh phúc thì tin tưởng có một trạng thái, cảnh giới, cá nhân tuyệt đối an lạc vĩnh hằng. Không được. Mình phải nhận thức rằng mọi hiện hữu đều là khổ.

Khổ có 2: khổ cảm giác, khổ bản chất.

Khổ cảm giác = sự khó chịu của thân, tâm.

Khổ bản chất = sự bất toàn, bất trắc.

Mọi thứ đều là khổ.

Điên đảo 3: khi cái gì cũng vô thường, cái gì cũng là khổ thì chúng ta không có lý do để kiếm tìm, tin cậy, giao phó, ký thác vào cái Tôi, Của Tôi. Bởi vì nó khổ quá mà. Giống như bây giờ các vị năn nỉ tôi, mướn tôi, trả tiền làm sao tôi qua Ukraine. Ukraine đang đánh nhau với Nga, kêu tôi về Irắc, kêu tôi về Ấn Độ mà nhập tịch tôi không về. Bởi vì nghe nói tới Syria, Irắc, Ukraine, Châu Phi là tôi đã nổi da gà rồi. Tôi không hề có ý muốn nhập tịch ở đó. Tôi nói thiệt.

Bữa nay cho tôi mở ngoặc tôi nói chuyện nhỏ xíu. Cái chuyện này bị chửi nhưng tại vì nhớ tới đâu nói tới đó. Tôi đang nói chuyện Vô Ngã.

Các vị có biết, tôi đọc báo tôi thấy nhiều vị nói rằng “Tôi tự hào tôi là người Việt Nam” nhưng tôi ở nước ngoài lâu năm tôi biết. Các vị biết tôi giấu thân phận Việt Nam các vị biết không? Hồng lẽ mình đi nói dối mình là người Lào, Campuchia giờ nó hỏi tiếng Miên chắc chết cha mình luôn. Chứ người Việt Nam trong nước không biết ai tuyên truyền họ là mình phải hãnh diện, mình phải tự hào mình là người Việt Nam. Tôi nói thiệt, giấu được thì giấu, bởi vì không có danh dự gì lắm đâu. Mặc

dù có rất nhiều người Việt trí thức, thành công, có đóng góp lớn cho những quốc gia họ định cư, thí dụ Úc, Mỹ, các xứ Châu Âu. Cái đó có thiệt. Nhiều người Việt Nam giỏi bằng trời. Trong NASA hay trong Pentagon Ngũ Giác Đài của Mỹ hay trong chính phủ Mỹ đều có lập lánh, thấp thoáng người Việt Nam, nhiều lắm nhiều lắm. Trong các trường đại học lớn của Mỹ, các giáo sư, các tiến sỹ Việt Nam đóng góp nhiều lắm. Người Việt Nam đóng góp kinh tế cho Mỹ không ít. Chỉ riêng khoản Nail thôi đó, là bằng bạc tỷ. Nhưng mình nhiều vấn đề lắm. Khi mình biết mình nhiều vấn đề. Như bên Đài Loan, Nhật đi đâu người ta cũng để bằng thông cáo có nội dung rất xúc phạm, thì mình nản, mình không muốn nhận mình là người Việt.

Khi mình thấy vạn hữu cái gì cũng khổ & vô thường hết, thì đức Phật Ngài dạy, “Này các tỳ-kheo, cái gì vô thường thì cái đó khổ, mà cái gì khổ thì này các tỳ-kheo có hợp lý chăng khi các người thấy nó là Tôi, là của Tôi?”

Chính vì không hiểu mấy cái này. Không hiểu tam tướng, không hiểu bốn đế cho nên từ đó mù tịt về duyên khởi, không biết rằng cái gì tạo ra sự có mặt của mình trong cuộc đời này. Mù tịt về bốn đế, về duyên khởi, về Uẩn, về Xứ, về Giới, về Đế, về Duyên khởi, về Tam tướng, khi mù tịt như vậy chúng ta sẽ tùy nền tảng nhận thức, tùy trình độ học tập, khả năng tư duy của mình mà mình rơi vào tà kiến nào, thường kiến hay đoạn kiến.

Và khoan, còn cái nữa. Sẵn đây nói luôn. Cái này rất là quan trọng.

Trong bài kinh này có nhắc đến bốn định đề rất nổi tiếng, bốn định đề triết học rất phổ biến, nổi tiếng thời đức Phật. 99% người Việt hiểu lầm chữ này. Đó là, trong bản dịch tiếng Việt kinh tạng:

(1) Như Lai chết rồi có còn không? (2) Hay Như Lai chết rồi không còn gì? (3) Khi Như Lai chết rồi còn một số thứ và mất đi một số thứ? (4) Hay Như Lai không phải cái gì hết.

Chữ “Như Lai” ở đây, tôi xin xác nhận lại, nhớ, chữ Tathagato Chú giải ghi rất rõ, Tathagato ở đây có nghĩa là Chúng sanh, chứ không hề liên hệ đức Phật. Nhớ nha. Tới chết cũng phải nhớ nha. Từ đâu về sau, mở kinh tạng ra mà thấy rằng: Như Lai có tồn tại sau khi chết? Như Lai không tồn tại sau khi chết? Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết? Như Lai không phải tồn tại cũng không không tồn tại sau khi chết. thì cái đó phải hiểu rằng, cái đó là dịch theo Hán tạng. Chữ “Tathagata” chỗ này có nghĩa là chúng sanh nói chung.

Phải dịch lại : Tất cả chúng sanh chết rồi mất sạch? Hay tất cả chúng sanh chết rồi vẫn tiếp tục tồn tại? Chúng sanh khi chết rồi có cái còn cái mất? Nói sao cũng không được. Tổng cộng cái này là 4 định đề nổi tiếng thời đức Phật.

Từ đây về sau, thấy chữ Như Lai trong trường hợp này, tathagata = chúng sanh. Nhớ nha. Trong Chú giải nói rất rõ như vậy. Chữ Tathagato ở đây không hiểu là Như Lai bởi vì sao? Bởi vì Tathagato có 2 cách định nghĩa.

Tatha + agata = đã đến theo cách cũ. Người đến cuộc đời này theo phương thức cũ, theo lối mòn của đồng loại. Tức là người xưa, bao nhiêu thế hệ trước người ta đến với cuộc đời này bằng cách nào thì bây giờ mình với cuộc đời bằng cách đó. Con trùn con đế cách đây 100 năm 1000 năm nó đã đến với cuộc đời như thế nào thì con trùn con đế bây giờ nó đến cuộc đời bằng cách đó. Con người mình cách đây 100 năm, 1000 năm đến với cuộc đời bằng cách nào, bằng tình yêu nam nữ, bằng giao phối, bằng com, cháo, gạo, bánh thì hôm nay chúng ta cũng đến với cuộc đời này bằng chùng đó những điều kiện, những nhân tố.

Chữ tathagata trong trường hợp này có nghĩa là chúng sanh. Tại sao chúng sanh được gọi là tathagata bởi vì là loài đã đến cuộc đời này theo cách cũ của đồng loại trước đây.

Tatha + agata = đã đến đây theo cách cũ của đồng loại.

Tatha + gata = Mai này sẽ ra đi theo cách cũ của đồng loại.

Rõ ràng ám chỉ cho chúng sanh.

Còn chư Phật, cũng được gọi bằng từ đó nhưng phải hiểu nghĩa khác.

Tatha + agata = Các Ngài đã xuất hiện theo cách chư Phật quá khứ đã đến

Tatha + gata = Mai này mãn thọ các Ngài cũng sẽ ra đi, sẽ lìa bỏ theo cách chư Phật quá khứ đã lìa bỏ.

Do đó chữ tathagata ở đây phải hiểu không phải là Phật mà là chúng sanh.

Nhớ nha. Nhớ cái đó. Rất là quan trọng.

Như vậy thì bà con nhớ dùm bài kinh Người mù sờ voi tổng chi nói cái gì?

Nội dung bài kinh nói rằng: Khi chúng ta không có được nhận thức đúng đắn, chúng ta luôn luôn rơi vào tình trạng phiến diện một chiều. Cái đó chỉ có hại chứ không có lợi. Kiến thức, nhận thức đến từ 3 nguồn. Tất cả nhận thức trên đời đến từ 3 nguồn:

1/ Trí Văn = Khả năng đọc bằng mắt, nghe bằng tai từ người khác.

2/ Trí Tư = Khả năng gặm nhấm, tiêu hóa, suy tư, tư duy với riêng mình.

3/ Trí Tu = Nhận thức có được khi chứng đắc thiên định hoặc thánh trí.

Người chứng thiên định sẽ thấy những điều người không chứng thiên không thấy được.

Thí dụ, bây giờ nói đến nhân quả báo ứng luân hồi, anh phàm đắc thiên định, có được Túc mạng minh biết rõ ràng có địa ngục, thiên đường, có kiếp trước, kiếp sau. Cái biết của anh khác cái biết của mấy học giả, mấy cha thầy ngà, cắn bút trong thư viện.

Nhưng còn có cái biết nữa. Trí tu của Tuệ quán, khi chứng Thánh. Khi hiểu Bốn đế là gì, Tam tướng là gì, Uẩn, Xứ, Giới, Đế là gì, lúc bấy giờ nhận thức mình về thế giới khác người có thần thông, còn phàm.

Có thần thông, còn phàm chỉ thấy được những điều mắt thường không thấy nhưng không thể thấy cái phàm nhân không thể thấy. Thí dụ, một anh có thiên nhãn, anh có thể thấy một con bò cách xa ảnh 5000km, trong khi mắt thường chỉ có thể thấy con bò đó trong 100m, 50m. Và anh có thiên nhãn thấy con bò ở khoảng cách 5000km, 10.000km, hoặc là 1 năm ánh sáng, 2 năm ánh sáng, 1 triệu năm ánh sáng vẫn thấy. Tuy nhiên, cái anh thấy vẫn là con bò. Nhớ nha. Sống chết cũng phải nhớ chỗ này.

Tức là, anh thấy được xa, nghe được xa, anh nghe được những tần số âm thanh, hạ âm, nhưng những hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, anh có thần thông, thiên nhãn, thiên nhĩ tấy nghe được những thứ mắt thường không thấy, nhưng cái anh thấy được vẫn là cái mọi người biết. Thí dụ, anh có thể nghe được âm thanh cách mình ở hành tinh cách mình 1 triệu năm ánh sáng, mà nếu âm thanh đó trên trái đất này mọi người vẫn có thể nghe được. Thí dụ đó là một bài hát đi. Mà xa quá mấy người xung quanh anh nghe không được, nhưng anh thiên nhĩ anh nghe được. Nhưng cái anh nghe được vẫn là bài hát thôi.

Người tu tập Tuệ Quán chứng Thánh lại khác, anh Thiên nhãn anh thấy con bò cách triệu năm ánh sáng, nhưng các bậc thánh nhìn con bò qua khỏi cái đó nữa. Trong mắt bậc Thánh con bò không tồn tại, chỉ là đất, nước, lửa, gió, tâm thức, tâm sở. Trên hình thức, vị đó vẫn thấy con bò, nhưng vị đó còn biết thêm chuyện nữa cái gọi là con bò, ý niệm về con bò, khái niệm, tên gọi về con bò, ... tất những gì liên hệ hình thức, khái niệm con bò đều là giả vọng, giả hợp, là điên đảo mộng tưởng. Trong khi bản chất rốt ráo của con bò là đất nước lửa gió, tâm thức, tâm sở thôi, thiện ác. Nhớ nha. Ghê vậy đó.

Trí phải có 3 nguồn: Văn, Tư, Tu. 3 cái trí này phải dựa trên nền tảng Phật học.

Các vị thấy hơi kỳ. Các vị thấy, ở ông là tu sĩ Phật giáo thì ông kêu gọi nghiên cứu Phật pháp nhưng về lý do tôi chỉ nói vắn tắt thôi vì: Chỉ có trong Phật pháp mới có thể dung chứa TẤT CẢ các quan điểm.

Thí dụ, một tu sĩ ngoại giáo của Ấn Độ, họ có thể đắc thiên. Nhưng họ không biết gì về Tam tướng, về duyên khởi, về Bốn đế.

Riêng trong Phật giáo, thiên định trong Phật giáo có thể dạy mình đắc thiên, đắc thần thông, có thể dạy mình về Phạm thiên mà cũng dạy mình đi đâu cũng vậy thôi. Về khoản này, mấy tôn giáo khác không đó. Nhớ cái đó nha.

Không có tôn giáo nào dạy mình tinh thần ly dục rốt ráo như đạo Phật, như Phật pháp. Phật pháp dạy mình: Đời sống vật chất, khoái lạc nhân gian là đáng chán nên tu thiên. Nhưng Phật giáo cũng dạy thêm tu thiên an lạc hơn đời sống vật chất, nhục dục, nhưng nó không phải là cái để ôm ấp, con phải lìa bỏ cả nó để con nhớ mọi hiện hữu là khổ. Đủ chưa? Khi con đã là Hành giả Tứ Niệm Xứ thấy rằng Tín tấn niệm định tuệ của con nó vẫn là vô ngã vô thường, nó vẫn là chiếc bè qua sông, là viên thuốc chữa bệnh, nó không hề là cái để con thờ lạy trên đầu như là châu báu nghìn đời. Không phải nó là phương tiện giả nhất thời chi dụng. Sao nữa? Khi chứng thánh rồi thì vị thánh hiểu ta vừa hết bệnh, ta vừa trả xong món nợ sanh tử, và ta ráng lê thân mấy chục ký thêm ít lâu khi thân mãn

thì bỏ luôn chứ vị đó không hề tâm đắc, không hề thích thú, không hề thấy hãnh diện, với sở chứng sở đắc của mình. Nhớ nha.

Vị A La Hán chỉ nghĩ rằng: Ta đã hết bệnh. Xong. Ta đã ra tù. Ta đã trả xong nợ. Chỉ nghĩ vậy thôi. Chứ không phải như mình. Mình là trời đất ơi. Mặt mũi đẹp đẹp chút, cái mặt thấy ghét, đẹp chút kiêu ngạo, giàu chút kiêu ngạo, có bằng cấp tí kiêu ngạo, tới hồi lết được cái xác vô chùa, cúng dường khá khá tí kiêu ngạo, quen biết cao tăng hòa thượng kiêu ngạo, đi chùa lâu năm dòm mấy đũa mới vô kiêu ngạo, ngồi thiền ba mớ kiêu ngạo, học giáo lý ba mớ kiêu ngạo, biết tứ niệm xứ tí kiêu ngạo. Qua Miên Điện 2-3 lần kiêu ngạo. Biết ngài U Pandita, ngài Pa Auk 2, 3 lần cúng dường về kiêu ngạo. Nói chung: Đụng khi mớ gì cũng kiêu ngạo hết. Là vì sao?

Bởi vì trong kinh nói nặng lắm, mình như con chó vậy đó.

Con chó cột vô chỗ nào đó nó có sủa, nó có cắn, có la thì nó cứ quần quanh trong góc cột. Người không biết Phật pháp kiêu ngạo trong cái bất thiện của mình, kiêu ngạo ngay trong cái thiện của mình, kiêu ngạo ngay trong cái vui của mình, kiêu ngạo ngay trong khổ của mình. Trong mọi tình huống, lúc nào cũng tôi và của tôi hết. Như con chó có la, có cào cào thì nó không ra khỏi chỗ bị cột nó. Y chang như vậy. Chính từ chỗ đó cho nên nó dẫn tới cái nhìn phiến diện. Chó mà. Phiến diện. Khi mình là con chó, mình mang thân người nhận thức một con chó, thì coi như người ta nói “sửu nhi”, trẻ trâu đó nhưng sửu nhi không ghê bằng “cẩu nhi” còn thảm nữa. Cẩu nhi là trong kinh nói đó.

Cho nên, tinh thần kinh sớ voi này là vậy đó. Tức là: Phải trau dồi văn - tư - tu. Văn chưa đủ phải Tư, Tư chưa đủ phải Tu để thấy được rằng: (1) Mọi hiện hữu là khổ, (2) thích ghét gì cũng trong khổ, (3) muốn hết khổ thì đừng thích, ghét trong khổ. (4) Liên tục sống bằng 3 nhận thức này là con đường thoát khổ.

Liên tục nhớ như vậy. Mình, thân tâm này, thế giới này, xã hội, đất nước này, dân tộc này do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất đi.

Ukraine là một đất nước có những thành tựu phải nói là lộng lẫy. Công nghệ của Ukraine phải nói cực kỳ đáng kể, trong khối Liên bang Xô Viết ngày xưa nó đã rực rỡ rồi. Nó làm được máy bay, nó đóng được hạm mà, mấy chiến hạm lớn, hàng không mẫu hạm nó đóng được. Tui nói thiệt, tui chưa có xài nhưng tui có niềm tin với đồ Ukraine hơn đồ của Nga, của Tàu. Người Ukraine rất là thông minh. Một dân tộc sở hữu nền công nghệ rực rỡ như vậy phải là thông minh. Phụ nữ Ukraine, dân tộc Ukraine là dân tộc cung cấp mỹ nhân cho thế giới gọi là nhiều nhất, tương đương Venezuela. Đẹp người, đẹp nét, thông minh, giàu có, tài nguyên Ukraine là lộng lẫy. Ấy thế nhưng trong một ngày xâu trời, với sự tấn công của người Nga thì lịch sử Ukraine đã sang trang.

Hôm nay chúng ta phải nói câu rất ngậm ngùi là có khả năng Ukraine trở thành một Tây Tạng thứ 2. Tuy nhiên, đó là nói về mặt tiêu cực. Về mặt tích cực, chúng ta phải thấy rằng, chính năm 1959 khi Trung Quốc chính thức xâm chiếm Tây Tạng đã đẩy hàng triệu người Tây Tạng ra nước ngoài và thay đổi diện mạo Tây Tạng. Hôm nay toàn thế giới biết Tây Tạng và yêu thương Tây Tạng, và những hoạt động Phật giáo Tây Tạng ngày một lớn mạnh.

Trong họa có phúc. Và chưa hết.

Vì những chiến tranh ở Đông Dương mà hôm nay có nhiều người Lào, người Việt, người Campuchia đã trôi dạt khắp nơi thế giới. Và hôm nay cũng vậy, riêng Thụy Sĩ đã nhận 30.000 người Ukraine. Trong khi có rất nhiều người trên thế giới mơ được về Thụy Sĩ nhưng không được. Ấy vậy mà nhờ chiến tranh mà 30.000 người Ukraine được vào Thụy Sĩ. Còn Đức thì vô thiên lủng. Nhiều vô số. Vô số người Ukraine đã đi xe lửa xuyên qua các xứ Đông Âu để đến được Đức, và rồi đây, thế hệ của họ sẽ nằm xuống, hi sinh đời bố, củng cố đời con. Họ chạy trốn chiến tranh để rồi con cháu của họ được khá.

Tôi nói cái gì? Tôi nói cái gì mà có vẻ lạc đề. Tôi muốn nói thế này.

Cả một đất nước, dân tộc lộng lẫy vậy mà khả năng xóa sổ cực lớn. Trên đời cái gì cũng giả hết, giả hết, giả hết.

Đất nước đó, dân tộc đó, quy mô tầm cỡ đó, mà nó còn có khả năng xóa sổ thì nói gì là một thành phố, một thị trấn, một gia tộc, một gia đình, một mái ấm, và cuối cùng là một tấm thân. Mấy chục ký lô thì xá gì quý vị. Có đó rồi mất đó thôi.

Có đó rồi mất đó thôi.

Có một điều: Có công đức thì biến động nào cũng trở thành tích cực. Không có công đức thì biến động nào cũng trở thành tai họa.

Cho nên, Phật vẫn đúng khi Phật dạy: Hành thiện lánh ác để chi? Để trên dòng chảy luân hồi có vô thường cỡ nào thì anh có tu học anh có công đức, anh vẫn đi lên. Còn nếu không tu học, không có công đức, thì dòng chảy cuộc đời sẽ cuốn mình về bóng tối, cuốn mình về xoáy nước thôi, về chỗ chết thôi.

Nhớ nha.

Bài kinh người mù sờ voi có nói 1 ngày đêm cũng không hết. Mà nói nhiều cũng vậy cũng đủ rồi.

Ok. Chúc các vị một ngày vui./.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.

WWW.TOAIKHANH.COM